

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 782/2003/QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 53/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 16/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 3. Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 782/2003/QĐ-BTNMT ngày 23/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước thực hiện chức năng tài trợ tài chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và chịu sự quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ.
2. Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong nước và ngoài nước.
3. Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam có tên giao dịch tiếng Anh là Vietnam Environment Protection Fund, viết tắt là VEPF.

Điều 2. Mục đích hoạt động

Hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước. Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận.

Quỹ có nghĩa vụ bảo đảm hoàn vốn điều lệ, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ tự bù đắp chi phí quản lý.

Điều 3. Trụ sở chính và Văn phòng đại diện

Trụ sở của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đặt tại Hà Nội; Văn phòng đại diện của Quỹ đặt tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng giao dịch của Quỹ đặt ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

Chương 2:

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có các nhiệm vụ sau đây:

1. Huy động các nguồn tài chính trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường;
2. Hỗ trợ tài chính cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án hoạt động phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn;
3. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường;
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường được đề nghị tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật;
5. Sử dụng vốn nhận rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật trên cơ sở có sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân cung cấp vốn;
6. Quản lý vốn và tài sản Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có các quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị nghiệp vụ hoạt động phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định của Điều lệ này;

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn hỗ trợ tài chính của Quỹ trong việc triển khai các chương trình dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường;
3. Mời chuyên gia của các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn chuyên ngành, thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ;
4. Đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay, rút vốn vay; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ.
5. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và điều lệ này;
6. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ đối với Quỹ hoặc thực hiện huy động vốn cho các dự án, các hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo kế hoạch hoạt động được giao của Quỹ;
7. Quyết định cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, nghiên cứu, tham khảo, khảo sát theo quy định của pháp luật.

Chương 3:

NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Điều 6. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là 200 tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp đủ trong thời hạn 2 năm kể từ ngày có quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 7. Vốn huy động từ các nguồn khác

Vốn hoạt động từ các nguồn khác của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm:

1. Tiền đền bù thiệt hại về môi trường (khoản thu vào ngân sách nhà nước) của tổ chức, cá nhân có hoạt động gây tổn hại đến môi trường theo quy định tại Điều 7 và Điều 53 của Luật Bảo vệ Môi trường;
2. Trích 50% tiền thu phí bảo vệ môi trường;
3. Trích 10% kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường hàng năm;
4. Tiền đóng góp tự nguyện, viện trợ và tài trợ cho Quỹ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;
5. Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường;
6. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm:

1. Huy động các nguồn tài chính;
2. Cho vay với lãi suất ưu đãi;
3. Hỗ trợ lãi suất vay;
4. Tài trợ và đồng tài trợ;
5. Nhận ủy thác và ủy thác;
6. Mua trái phiếu Chính phủ.

Điều 9. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ

Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng, hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn thuộc các lĩnh vực phòng chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (dưới đây gọi là Hội đồng quản lý) quyết định danh mục đối tượng, danh mục ưu tiên hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ.

Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ quy định tại điều lệ này.